

SMSS	Họ	Tên	DT	Số	STK
TV	Lót	n	BH	Tiền	
T		T	HB		

1 K37.1Nguyễn Qu3.6 9 3150
03.06 n Thị yê 9 7 000
8 n

2 K37.1Trần Lo 3.1 8 2100
03.01 Ngọc ng 7 0 000
1

3 K37.1Đinh Ch3 8 2100
03.02 Bảo âu 0 000
4

4 K37.1Đặng Li 2.9 8 2100
03.05 Thị nh 7 0 000
4 Trúc

5 K37.1Hoàng Lê 2.9 9 2100
03.05 Thúc m 4 8 000
0

6 K37.1Vi Tu 2.7 9 2100
03.01 Ngọc yê 5 0 000
9 Anh n

7 K37.1Trịnh Li 2.7 8 2100
03.05 Duy nh 5 4 000
3

8 K37.1Trần Nh2.7 9 2100
03.10 Hoài ân 3 4 000
2

9 K37.1Võ Ho2.7 9 2100
03.50 Thị a 3 5 000
9 Ngọc

1 K37.1Phan Kh3.6 8 2625
004.01 Duy ươ 9 9 000
6 ng

1 K37.1Trịnh M 3.3 8 2625
104.08 Nguyễn y 1 3 000
5 n Phư

ong
1 K37.1Huỳnh Ng3.2 9 2625
204.08 Lê Đại ọc 8 2 000
8

1 K37.1Quách Hu3.2 9 2625
304.07 Trọng y 5 0 000
2

1 K37.1Trần Vi 3.2 8 2625
404.13 Minh ễn 2 8 000
6

1 K37.1Trịnh Ng3.1 8 2100
504.02 Kim ân 9 3 000
1

1 K37.1Phan Trí3.1 8 2100

604.04 Cao 9 1 000

2

1 K37.1DươngHu3.1 9 2100

704.01 Xuân y 7 3 000

2

1 K37.1Trần Kh3.1 8 2100

804.07 Nguyễn uy 7 8 000

4 n ên

Hoàng

1 K37.1Nguyễn Ng3.1 8 2100

904.02 n Tấn hĩa1 2 000

2

2 K37.1Đoàn Qu3.0 8 2100

004.10 Trung ân 8 0 000

5

2 K37.1Đỗ Vũ3.0 7 2100

104.13 Viết 3 9 000

9

2 K37.1Phạm Vi 2.9 8 2100

204.13 Xuân nh 2 7 000

7